TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** TỈNH THÁI BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 194/2018/QĐST-HNGĐ	*Thái Thụy, ngày 18 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Căn cứ vào Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

-Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

-Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 300/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1). Họ và tên: Anh Nguyễn Văn H 1, sinh ngày 27/11/1972; Địa chỉ: Xóm Đ1, thôn A1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình;

2). Họ và tên: Chị Lại Thị H2, sinh ngày 15/03/1984; Nơi cư trú: Xóm Đ1, thôn A1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình; Nơi làm việc: Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã T2, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh H1 và chị H2 tự nguyện kết hôn; đã được Ủy ban nhân dân thị trấn D cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 12/2015, ngày 29-01-2015; là hôn nhân hợp pháp. Tháng 05/2015, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 8/2017 thì mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp. Từ đó, vợ chồng không còn thương yêu nhau, không quan tâm chăm sóc nhau nữa; hiện nay chị H2 không mang thai. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài , mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn . Việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật , không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Vợ chồng anh H1- chị H2 có một con chung là Nguyễn Quang H3, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2016. Anh chị đã thỏa thuận : Anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung; chị H2 cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/1tháng; thời gian

cấp dưỡng từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến khi con chung thành niên . Cần áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thỏa thuận nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Anh H1- chị H2 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án : Anh H1- chị H2 đã thỏa thuận: Anh H1 nộp toàn bộ lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H1 và chị Lại Thị H2.

-Về con chung: +Vợ chồng anh H1- chị H2 có một con chung là Nguyễn Quang H3, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2016.

+ Anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung; chị H2 cấp dưỡng nuôi con chung theo mức 1.000.000đồng/1tháng; thời gian cấp dưỡng từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến khi con chung thành niên.

+Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: Anh H1- chị H2 đều không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án : Anh H1 nộp toàn bộ 300.000,đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000,đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai số 0001634 ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Anh H1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-VKSND huyện Thái Thụy;
- Ủy ban nhân dân thị trấn D,
huyện T2, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tòng

.